

Số: 2674/QĐ-UBND

*Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi  
trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về Kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 403/TTr-SGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu quy hoạch**

**a) Mục tiêu tổng quát**

Phát triển loại hình vận tải hành khách bằng xe taxi hỗ trợ quảng bá hình ảnh thành phố thân thiện gắn với phát triển du lịch và góp phần hạn chế phương

tiện cá nhân; phát triển loại hình vận tải hành khách bằng xe taxi theo hướng cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, định hướng phát triển số lượng phương tiện, doanh nghiệp có quy mô phù hợp nhu cầu đi lại của người dân và sự phát triển chung của thành phố.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Giai đoạn 2016 - 2020: Khối lượng vận chuyển hành khách bằng xe taxi đạt khoảng 3,6 triệu lượt hành khách/năm, chiếm 19% - 20% tổng nhu cầu vận tải hành khách công cộng; tối thiểu có từ 5% - 20% số phương tiện xe taxi sử dụng nhiên liệu sạch; tối thiểu có 1% - 3% số phương tiện xe taxi phục vụ được cho người khuyết tật; tỷ lệ lái xe giao tiếp được tiếng Anh là 30% - 40%, tỷ lệ lái xe được tập huấn quảng bá du lịch là 70% - 80%.

- Giai đoạn 2021 - 2030: Khối lượng vận chuyển hành khách bằng xe taxi đạt 6,3 triệu lượt hành khách/năm, đáp ứng 22% - 23% tổng nhu cầu vận tải hành khách công cộng; tối thiểu có từ 20% - 30% số phương tiện taxi sử dụng nhiên liệu sạch; tối thiểu có 5% - 7% số phương tiện xe taxi phục vụ được cho người khuyết tật; tỷ lệ lái xe giao tiếp được tiếng Anh là 70% - 80%, tỷ lệ lái xe được tập huấn quảng bá du lịch là 90% - 100%.

## **2. Nội dung quy hoạch**

### **a) Quy hoạch phát triển hoạt động vận tải bằng xe taxi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Quy hoạch đến năm 2020, tỷ lệ phương tiện taxi/1000 dân toàn thành phố là 0,51 phương tiện/1000 dân. Định hướng đến năm 2030, không phát triển taxi tại khu vực trung tâm quận Ninh Kiều, phát triển lan tỏa sang những khu vực khác như quận Cái Răng, Bình Thủy và các quận/ huyện khác tỷ lệ phương tiện taxi/1000 dân toàn thành phố là 0,61 phương tiện/1000 dân.

Quy định quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

### **b) Quy hoạch phát triển phương tiện xe taxi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Quy hoạch đến năm 2020, số phương tiện xe taxi trên địa bàn thành phố là 668 phương tiện. Định hướng quy hoạch đến năm 2030, số phương tiện xe taxi trên địa bàn thành phố là 1.182 phương tiện.

### **c) Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải hành khách bằng xe taxi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

- Hệ thống điểm dừng đỗ xe taxi:

+ Bố trí kết hợp các điểm dừng đỗ cho xe taxi tại các bến xe liên tỉnh và các điểm đầu cuối của các tuyến xe buýt.

+ Bố trí tích hợp và bố trí dành riêng các vị trí đỗ xe taxi tại các điểm phát sinh nhu cầu như: trung tâm thương mại, bệnh viện, trường đại học, cao đẳng, công viên, khu vui chơi giải trí,...

+ Điểm dừng đỗ phải đảm bảo trật tự an toàn giao thông và không gây ùn tắc giao thông; đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

+ Các khu vực không đủ diện tích đỗ xe bên trong, có thể tận dụng không gian bên ngoài để làm điểm dừng, đỗ xe. Tuy nhiên, không gian đỗ xe bên ngoài phải đảm bảo bề rộng mặt đường đủ rộng để có thể bố trí điểm dành riêng cho đỗ xe.

+ Trên cơ sở chiều rộng của từng tuyến đường, xây dựng phương án vị trí điểm đỗ xe đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

*(Chi tiết các điểm đỗ dành riêng cho taxi trong Phụ lục 1 kèm theo)*

- Hệ thống bãi đỗ xe:

+ Quy hoạch bãi đỗ xe taxi trên cơ sở quy hoạch chi tiết mạng lưới bến bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030.

+ Ngoài các bến xe, các khu vực sử dụng đất phục vụ cho thương mại, y tế, kinh doanh, dịch vụ,... khi quy hoạch phải bố trí bãi đỗ riêng dành cho xe taxi.

#### **d) Tổng hợp nhu cầu quỹ đất**

Nhu cầu diện tích đất dành cho đỗ phương tiện xe taxi đến năm 2020 là 16.700m<sup>2</sup>, đến năm 2030 là 29.050m<sup>2</sup>.

#### **đ) Nhu cầu vốn, phân kỳ vốn đầu tư**

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Cần Thơ là 182,88 tỷ đồng; bao gồm:

+ Vốn ngân sách nhà nước: Là 0,43 tỷ đồng (chủ yếu là vốn sự nghiệp giao thông được phân bổ hàng năm theo dự toán);

+ Vốn xã hội hóa: Là 182,45 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư cho phương tiện là 182 tỷ đồng; vốn đầu tư biển báo, sơn kẻ điểm đỗ và vốn đào tạo nguồn nhân lực là 0,45 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2021 - 2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố Cần Thơ là 361,58 tỷ đồng; bao gồm:

+ Vốn ngân sách nhà nước: Là 0,83 tỷ đồng (chủ yếu là vốn sự nghiệp giao thông được phân bổ hàng năm theo dự toán);

+ Vốn xã hội hóa: Là 360,75 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư cho phương tiện là 360 tỷ đồng; vốn đầu tư biển báo, sơn kẻ điểm đỗ và vốn đào tạo nguồn nhân lực là 0,75 tỷ đồng.

*(Chi tiết trong Phụ lục 2 kèm theo)*

### **3. Giải pháp, Chính sách thực hiện quy hoạch**

#### **a) Giải pháp, chính sách về quản lý nhà nước**

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, các doanh nghiệp taxi trong công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh vận tải taxi, các lái xe taxi vi phạm thời gian lao động theo quy định, kiên quyết xử phạt các trường hợp vi phạm.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn thành phố.

- Tuân thủ nghiêm các quy định tại theo Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

+ Về đồng hồ tính cước và tự động trực tiếp in hóa đơn: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, tất cả các xe phải có thiết bị in hóa đơn kết nối với đồng hồ tính tiền cước.

+ Về thiết bị giám sát hành trình (GPS): các phương tiện xe taxi phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (GPS) theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về hộp đèn taxi: các xe taxi trên địa bàn thành phố phải sử dụng thống nhất theo một kiểu hộp đèn báo với chữ “TAXI” được gắn trên nóc xe, hộp đèn phải được bật sáng khi xe không có khách và phải tắt khi trên xe có khách.

+ Về màu sơn: các doanh nghiệp được đăng ký 01 (một) màu sơn hoặc kiểu sơn thân xe đặc trưng riêng, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng chung một màu sơn thống nhất.

+ Về phần niêm yết giá: toàn bộ phương tiện hoạt động vận tải khách bằng taxi của các hãng taxi trên địa bàn phải yết giá ngoài thành phương tiện, tại kính của cánh cửa sau của phương tiện với kích thước đủ lớn để có thể nhìn thấy từ lề đường.

+ Về cấp, đổi phù hiệu: công bố rộng rãi, minh bạch về thời gian nhận hồ sơ, cấp phù hiệu đối với xe taxi.

- Các doanh nghiệp taxi phải bố trí phương tiện đảm bảo cho người khuyết tật có khả năng tiếp cận (lên, xuống xe) theo Luật người khuyết tật (Luật số 51/2010/QH12). Những xe taxi này sẽ được sơn màu đặc biệt giúp phân biệt với taxi thường.

- Chính sách về giá cước và phí: xây dựng, quản lý giá cước theo cơ chế thị trường (biến động giá nhiên liệu, CPI,...), chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Sử dụng quỹ đất theo đúng Quy hoạch để xây dựng bãi đỗ xe, cơ sở bảo dưỡng sửa chữa,... nhằm phục vụ phát triển hoạt động vận tải taxi trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu đưa loại hình dịch vụ taxi thông qua phần mềm (như Uber taxi, Grab taxi, Easy taxi,...) vào khuôn khổ của pháp luật và do các cơ quan chức năng quản lý để đảm bảo quyền lợi, an toàn cho người sử dụng dịch vụ.

#### **b) Giải pháp, chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư**

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh vận tải khách bằng taxi một các bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở các quy định pháp luật của Nhà nước.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải taxi: đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe công cộng trong đó có phục vụ xe taxi. Ngoài ra, các công trình thương mại, chung cư mới xây dựng phải có thiết kế vị trí đỗ xe, trong đó có khu vực dừng đón trả khách cho xe taxi.

- Quảng cáo trên xe taxi: sử dụng nguồn thu từ quảng cáo để hỗ trợ cho hoạt động của xe taxi.

### **c) Giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Đối với đội ngũ cán bộ tại cơ quan quản lý nhà nước:
  - + Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực quản lý tại các cơ quan nhà nước; đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ cao, có khả năng ứng dụng khoa học - công nghệ mới, hiện đại.
  - + Xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, đồng thời phát triển nguồn nhân lực và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo.
  - + Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo dài hạn, trung hạn, ngắn hạn trong lĩnh vực giao thông vận tải tại nước ngoài theo các phương thức hợp tác quốc tế và các hình thức đào tạo khác.
  - + Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích đội ngũ cán bộ tự đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp trong quá trình xử lý công việc.
- Đối với đội ngũ quản lý, điều hành doanh nghiệp taxi:
  - + Đối với đội ngũ trực tiếp điều hành hoạt động vận tải phải có đủ trình độ chuyên môn ngành vận tải từ cao đẳng trở lên và phải qua lớp đào tạo chuyên ngành vận tải taxi do Sở Giao thông vận tải tổ chức.
  - + Cơ quan quản lý nhà nước phối hợp với các doanh nghiệp thường xuyên mở các lớp đào tạo và tập huấn đối với đội ngũ điều hành nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành vận tải taxi và phổ biến nội dung các văn bản quy phạm pháp luật mới.
- Đối với đội ngũ lái xe taxi:
  - + Đảm bảo thời gian lao động của lái xe taxi không vượt quá thời gian quy định.
  - + Cơ quan quản lý nhà nước phối hợp với các doanh nghiệp taxi thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, lớp đào tạo, phổ biến về an toàn giao thông, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, nghiệp vụ vận tải.
  - + Doanh nghiệp tổ chức đào tạo, nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, kiến thức về du lịch thành phố Cần Thơ cho đội ngũ lái xe taxi đáp ứng theo lộ trình quy hoạch.
  - + Có chế độ chính sách cũng khen thưởng, tiền lương, tiền thưởng,... nhằm khuyến khích đội ngũ lái xe taxi học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp.

### **d) Giải pháp, chính sách về bảo vệ môi trường**

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra các phương tiện, kiên quyết xử lý các phương tiện có niên hạn sử dụng quá 12 năm; phương tiện có tỷ lệ phát thải quá giới hạn cho phép gây ô nhiễm môi trường.
- Phát triển phương tiện vận tải taxi theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng nhiên liệu sạch, hỗ trợ người khuyết tật.

**đ) Giải pháp, chính sách nâng cao chất lượng phục vụ VTHK bằng xe taxi**

- Chính sách về cam kết chất lượng: xây dựng các tiêu chí về văn hóa phục vụ hành khách, yêu cầu các doanh nghiệp taxi đăng ký chất lượng dịch vụ.
- Các phương tiện tham gia kinh doanh vận tải khách bằng taxi phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật, đảm bảo an toàn.
- Cấp chứng chỉ riêng cho các lái xe đủ kỹ năng phục vụ khách du lịch: kỹ năng lái xe, ứng xử với hành khách và trình độ tiếng Anh, kiến thức về du lịch,...
- Đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ trong quản lý, điều hành, khai thác hoạt động vận tải taxi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kinh doanh.
- Tăng cường công tác tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân về việc nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, đặc biệt là đội ngũ lái xe taxi.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch**

**1. Giao Sở Giao thông vận tải**

**a) Tổ chức công bố Quy hoạch theo quy định;**

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch bằng kế hoạch 5 năm, hàng năm của ngành để thực hiện quy hoạch có hiệu quả và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Hàng năm có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy hoạch; trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, Sở Giao thông vận tải phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT.TU, TT.HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố (3B);
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Cổng thông tin thành phố;
- Lưu: VT.QT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Dũng**